

Số: 70 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2019

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Công văn số 146/UBND-VP 135 ngày 28/2/2019 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi có Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 146/UBND-VP 135 ngày 28/2/2019 của Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 747/KH-UBND ngày 08/3/2019 triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Ban Dân tộc tỉnh có văn bản số 91/HD-BDT ngày 13/3/2019 hướng dẫn các huyện triển khai rà soát, đánh giá các tiêu chí đạt được đối với từng xã, thôn thuộc diện đầu tư Chương trình 135; UBND các huyện tổ chức phổ biến quán triệt các nội dung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh và hướng dẫn của Ban Dân tộc đến cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân, thực hiện dân chủ, công khai với các thành phần, quy trình, thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH XÃ, THÔN HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135

1. Đối tượng rà soát, xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu

- Các xã (bao gồm xã ĐBK, xã an toàn khu) thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các thôn ĐBK thuộc xã, thị trấn theo Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Cụ thể đối với từng huyện như sau:

- Huyện Sơn Động tổ chức rà soát, đánh giá đối với 19 xã, 19 thôn, bản đặc biệt khó khăn;

- Huyện Lục Ngạn tổ chức rà soát, đánh giá đối với 11 xã, 35 thôn, bản đặc biệt khó khăn;

- Huyện Lục Nam tổ chức rà soát, đánh giá đối với 05 xã, 16 thôn, bản đặc biệt khó khăn;

- Huyện Yên Thế tổ chức rà soát, đánh giá đối với 05 xã, 22 thôn, bản đặc biệt khó khăn;

- Huyện Hiệp Hòa tổ chức rà soát, đánh giá đối với 12 xã an toàn khu

- Huyện Lạng Giang tổ chức rà soát, đánh giá đối với 07 thôn đặc biệt khó khăn.

2. Kết quả rà soát

2.1. Rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2019

TT	Tên cấp xã	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
1	Xã Dương Hưu	Sơn Động	Không hoàn thành	
2	Xã Hữu Sản		Không hoàn thành	
3	Xã An Lạc		Không hoàn thành	
4	Xã Vân Sơn		Không hoàn thành	
5	Xã Lệ Viễn		Không hoàn thành	
6	Xã Vĩnh Khương		Không hoàn thành	
7	Xã An Bá		Không hoàn thành	
8	Xã Cẩm Đàn		Không hoàn thành	
9	Xã Thanh Luận		Không hoàn thành	
10	Xã Tuấn Mậu		Không hoàn thành	
11	Xã Chiên Sơn		Không hoàn thành	
12	Xã Quế Sơn		Không hoàn thành	
13	Xã Phúc Thắng		Không hoàn thành	
14	Xã Giáo Liêm		Không hoàn thành	
15	Xã Thạch Sơn		Không hoàn thành	
16	Xã Bồng Am		Không hoàn thành	
17	Xã Yên Định		Không hoàn thành	
18	Xã An Lập		Không hoàn thành	
19	Xã Long Sơn	Không hoàn thành		
20	Xã Kim Sơn	Lục Ngạn	Không hoàn thành	
21	Xã Cẩm Sơn		Không hoàn thành	
22	Xã Đèo Gia		Không hoàn thành	
23	Xã Hộ Đáp		Không hoàn thành	
24	Xã Phong Minh		Không hoàn thành	
25	Xã Phú Nhuận		Không hoàn thành	
26	Xã Sa Lý		Không hoàn thành	
27	Xã Phong Vân		Không hoàn thành	
28	Xã Tân Sơn		Không hoàn thành	
29	Xã Sơn Hải		Không hoàn thành	
30	Xã Tân Lập		Không hoàn thành	

TT	Tên cấp xã	Tên cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
31	Xã Lục Sơn	Lục Nam	Không hoàn thành	
32	Xã Bình Sơn		Không hoàn thành	
33	Xã Trường Sơn		Không hoàn thành	
34	Xã Vô Tranh		Không hoàn thành	
35	Xã Trường Giang		Không hoàn thành	
36	Xã Đồng Tiến	Yên Thế	Không hoàn thành	
37	Xã Canh Nậu		Không hoàn thành	
38	Xã Tiên Thắng		Không hoàn thành	
39	Xã Đồng Hưu		Không hoàn thành	
40	Xã Đồng Vương		Không hoàn thành	
41	Xã Đại Thành	Hiệp Hòa	Không hoàn thành	
42	Xã Đồng Tân		Không hoàn thành	
43	Xã Hòa Sơn		Không hoàn thành	
44	Xã Hoàng Thanh		Không hoàn thành	
45	Xã Hoàng Vân		Không hoàn thành	
46	Xã Hợp Thịnh		Không hoàn thành	
47	Xã Hùng Sơn		Hoàn thành	
48	Xã Hương Lâm		Không hoàn thành	
49	Xã Mai Đình		Không hoàn thành	
50	Xã Mai Trung		Hoàn Thành	
51	Xã Quang Minh		Hoàn Thành	
52	Xã Thanh Vân		Không hoàn thành	

2.2. Rà soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2019

TT	Tên cấp thôn	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
1	Thôn Tuấn Sơn	Xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	Hoàn Thành	
2	Thôn Bảo Tuấn		Hoàn Thành	
3	Thôn Đồng Mé		Hoàn Thành	
4	Thôn Đồng Sim		Hoàn Thành	
5	Thôn Đào Tuấn		Hoàn Thành	
6	Thôn Lãn Chè		Hoàn Thành	
7	Thôn Ké	Xã An Châu, huyện Sơn Động	Không hoàn thành	
8	Thôn Mỏ		Không hoàn thành	
9	Thôn Phe		Không hoàn thành	
10	Thôn Lừa		Không hoàn thành	
11	Thôn Hạ 1		Không hoàn thành	
12	Thôn Néo	TT Thanh Sơn, huyện Sơn Động	Không hoàn thành	
13	Thôn Đồng Giang		Không hoàn thành	
14	Thôn Đồng Thanh		Không hoàn thành	
15	Thôn Nòn		Không hoàn thành	

TT	Tên cấp thôn	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
16	Thôn Đồng Rì		Không hoàn thành	
17	Khu 6	TT An Châu, huyện Sơn Động	Không hoàn thành	
18	Khu Đình		Không hoàn thành	
19	Khu Cại		Không hoàn thành	
20	Thôn Cai Lé		Không hoàn thành	
21	Thôn Cầu	Kiên Thành, Lục Ngạn	Hoàn Thành	
22	Thôn Đèo Cạn		Không hoàn thành	
23	Thôn Bản Mùi		Hoàn Thành	
24	Thôn Khuân Rẻo	Thanh Hải, Lục Ngạn	Hoàn thành	
25	Thôn Vàng 2		Hoàn thành	
26	Thôn Lòng Hồ		Hoàn thành	
27	Thôn Khuân Yên		Hoàn thành	
28	Thôn Quéo	Biển Động, Lục Ngạn	Hoàn Thành	
29	Thôn Khuyên		Hoàn Thành	
30	Thôn Hà	Kiên Lao, Lục Ngạn	Không hoàn thành	
31	Thôn An Toàn		Hoàn Thành	
32	Thôn Giữa		Hoàn Thành	
33	Thôn Khuôn Thân		Không hoàn thành	
34	Thôn Tân Thành	Tân Mộc, Lục Ngạn	Hoàn Thành	
35	Thôn Hoa Quảng		Hoàn Thành	
36	Thôn Đồng Còng		Hoàn Thành	
37	Thôn Đồng Á		Hoàn Thành	
38	Thôn Quán Cà	Biên Sơn, Lục Ngạn	Không hoàn thành	
39	Thôn Trại Lửa		Không hoàn thành	
40	Thôn Đồng Nền		Hoàn Thành	
41	Thôn Na Đăm		Không hoàn thành	
42	Thôn Bầu		Không hoàn thành	
43	Thôn Dọc Song		Không hoàn thành	
44	Thôn Khuôn Cầu		Hoàn Thành	
45	Thôn Chảo Mới	Giáp Sơn, Lục Ngạn	Hoàn thành	
46	Thôn Vành Dây		Hoàn thành	
47	Thôn Thái Hòa		Hoàn thành	
48	Thôn Dọc Mùng		Hoàn thành	
49	Thôn Núi Lều		Hoàn thành	
50	Thôn Khuân Lương	Tân Hoa, Lục Ngạn	Không hoàn thành	
51	Thôn Vặt Ngoài		Không hoàn thành	
52	Thôn Phật Trì		Hoàn Thành	
53	Thôn Xóm Cũ		Không hoàn thành	
54	Thôn Cầu Sài		Hoàn Thành	
55	Thôn Hèo B	Hương Sơn, Lạng Giang	Không hoàn thành	
56	Thôn Cồn Cốc		Không hoàn thành	

TT	Tên cấp thôn	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
57	Thôn Đồng Khuân		Không hoàn thành	
58	Thôn Hưởng 6		Không hoàn thành	
59	Thôn Khuôn Giàn		Không hoàn thành	
60	Thôn Đồng Ú		Không hoàn thành	
61	Thôn Hồ Cao		Không hoàn thành	
62	Thôn Quát Sơn	Bảo Sơn, Lục Nam	Không hoàn thành	
63	Thôn Hồ Sơn 1		Không hoàn thành	
64	Thôn Đồng Công		Không hoàn thành	
65	Thôn Đoái		Không hoàn thành	
66	Thôn Hồ Lương		Không hoàn thành	
67	Thôn Hồ Sâu	Nghĩa Phương, Lục Nam	Không hoàn thành	
68	Thôn Công Xanh		Không hoàn thành	
69	Thôn Hồ Nước		Không hoàn thành	
70	Thôn Bãi Ô		Không hoàn thành	
71	Thôn Đông Man		Không hoàn thành	
72	Thôn Mương Làng	Tam Di, Lục Nam	Không hoàn thành	
73	Thôn Hồ Gié		Không hoàn thành	
74	Thôn Bãi Lờ		Không hoàn thành	
75	Thôn Trại Trầm		Không hoàn thành	
76	Thôn Hòn Ngọc	Đông Phú, Lục Nam	Không hoàn thành	
77	Thôn Hồ Nứa		Hoàn thành	
78	Thôn Trại Sáu	Hồng Kỳ, Yên Thế	Không hoàn thành	
79	Thôn Trại Hồng Nam		Không hoàn thành	
80	Thôn Cầu Tư		Không hoàn thành	
81	Thôn Làng Ba		Không hoàn thành	
82	Thôn Hồ Dích	Đông Sơn, Yên Thế	Không hoàn thành	
83	Thôn Ao Cạn		Không hoàn thành	
84	Bản Thép	Tam Hiệp, Yên Thế	Không hoàn thành	
85	Bản Hom		Không hoàn thành	
86	Bản Đồng Chủ		Không hoàn thành	
87	Bản Núi Bà	Tam Tiến, Yên Thế	Không hoàn thành	
88	Bản Hồ Tre		Không hoàn thành	
89	Bản Hồ Vàng		Không hoàn thành	
90	Thôn Đồng Bông	Tân Hiệp, Yên Thế	Không hoàn thành	
91	Bản Tam Kha	Xuân Lương, Yên Thế	Không hoàn thành	
92	Bản Làng Trên		Không hoàn thành	
93	Bản Đồng Gia		Không hoàn thành	
94	Bản Cầu Nhãn		Không hoàn thành	
95	Bản Đồng Gián		Không hoàn thành	
96	Bản Nghè		Không hoàn thành	

TT	Tên cấp thôn	Tên cấp xã, cấp huyện	Kết quả rà soát	Ghi chú
97	Bản Ven		Không hoàn thành	
98	Bản Xoan		Không hoàn thành	
99	Bản Thượng Đồng		Không hoàn thành	

III. ĐỀ NGHỊ

Sau khi rà soát tại 52 xã (40 xã ĐBKK và 12 xã ATK) và 99 thôn bản ĐBKK thuộc diện đầu tư của Dự án 2 (chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị Ủy ban Dân tộc trình cấp có thẩm quyền quyết định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2019 đối với các xã, thôn như sau:

- Danh sách xã đề nghị:

* Huyện Hiệp Hòa: xã Quang Minh, xã Hùng Sơn, xã Mai Trung

- Danh sách thôn đề nghị:

* Huyện Sơn Động 06 thôn gồm: Tuấn Sơn, thôn Bảo Tuấn, thôn Đồng Mé, thôn Đồng Sim, thôn Đào Tuấn, thôn Lăn Chè xã Tuấn Đạo.

* Huyện Lục Ngạn 23 thôn gồm: thôn Khuân Rễo, thôn Vàng 2, thôn Lòg Hồ, thôn Khuân Yên xã Thanh Hải; thôn Chảo Mới, thôn Vành Dây, thôn Thái Hòa, thôn Dọc Mùng, thôn Núi Lều xã Giáp Sơn; thôn Khuyên, thôn Quéo xã Biển Động; thôn Tân Thành, thôn Hoa Quảng, thôn Đồng Còng, thôn Đồng Á xã Tân Mộc; thôn An Toàn, thôn Giữa xã Kiên Lao; thôn Cầu Sài, thôn Phật Trì xã Tân Hoa; thôn Đồng Nến, thôn Khuôn Cầu xã Biên Sơn; thôn Cầu, thôn Bản Mùi xã Kiên Thành.

* Huyện Lục Nam 01 thôn: thôn Hồ Nứa, xã Đông Phú.

(Gửi kèm biên bản biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của các huyện)

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Ủy ban Dân tộc (để b/c);

- Lưu: VT, KGVX.

* Bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để b/c);

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;

- Ban Dân tộc;

- UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Hiệp Hòa;

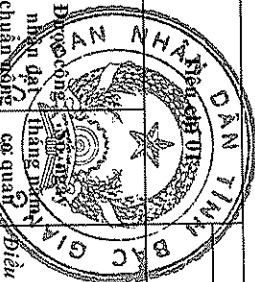
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TH, TKCT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Êe Anh Dương

TỜNG HỢP TIÊU CHÍ CÁC XÃ HƯỜNG CHƯƠNG TRÌNH 135
(Kèm theo Báo cáo số 70 /UBND-BC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)



ST T	Tên xã/huyện	Được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới hoặc nâng lên phường, thị trấn (danh đầu X vào ở tương ứng)	Thị trấn	Xã	Điều kiện 01: Tổng tỷ lệ hộ nghèo (TLHN) và cận nghèo (CN)	Trong đó		Điều kiện 02: Đường giao thông; đạt tiêu chí 02, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 03: Trường học; đạt tiêu chí 05, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 04: Y tế; đạt tiêu chí 15, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Xếp xã vào đạt 04/04 điều kiện tại điểm a (Đ)	Điều kiện 01: Thủy lợi; đạt tiêu chí 03, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 02: Hệ thống điện; đạt tiêu chí 04, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 03: Cơ sở vật chất văn hóa; đạt tiêu chí 6.1, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 04: Đại trà; đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 05: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch; đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về NTM (Đ)	Điều kiện 06: Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% tổng số cán bộ tập huấn nâng cao năng lực theo CT135 và các CT, CS khác gđ	Xếp xã vào đạt từ 02/06 điều kiện trở lên tại điểm b (Đ)	Kết quả rà soát xếp xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (Đ)		
						Tổng Tỷ lệ hộ nghèo + cận nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)														
1	Huyện Sơn Động																				
2	Dương Hữu	Không đạt			Không đạt	56,47%	41,48%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
3	Hữu Sản	Không đạt			Không đạt	56,06%	40,91%	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
4	An Lạc	Không đạt			Không đạt	60,64%	40,81%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
5	Vân Sơn	Không đạt			Không đạt	66,75%	40,85%	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
6	Lê Viên	Không đạt			Không đạt	65,06%	40,24%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
7	Vĩnh Khương	Không đạt			Không đạt	65,19%	38,74%	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
8	An Bá	Không đạt			Không đạt	66,39%	40,92%	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành
9	Cầm Đàn	Không đạt			Không đạt	72,53%	42,73%	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không hoàn thành

41	Dại Thành	Không đạt		Đạt	12,78%	5,62%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Không hoàn thành
42	Đồng Tân	Không đạt		Đạt	12,65%	6,65%	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Không hoàn thành
43	Hòa Sơn	Không đạt		Đạt	14,95%	5,33%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Không hoàn thành
44	Hoàng Thanh	Không đạt		Đạt	7,71%	4,00%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không hoàn thành
45	Hoàng Văn	Không đạt		Đạt	15,96%	6,00%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không hoàn thành
46	Hợp Thịnh	Không đạt		Đạt	10,87%	4,70%	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không hoàn thành
47	Hùng Sơn	X	UBND ngày 01/10/2018	Đạt	9,04%	3,74%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Hoàn thành
48	Hương Lâm	Không đạt		Đạt	13,60%	5,72%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không hoàn thành
49	Mai Đình	Không đạt		Đạt	10,63%	4,84%	Không đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không hoàn thành
50	Mai Trung	X	UBND ngày 28/12/201	Đạt	9,20%	4,30%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn Thành
51	Quang Minh	X	UBND ngày 2059/QĐ-	Đạt	12,12%	4,26%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Hoàn Thành
52	Thanh Vân	Không đạt		Đạt	12,16%	5,28%	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không hoàn thành

TỜNG HỢP TIÊU CHÍ CÁC THÔN HƯNG CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Báo cáo số 70 /UBND-BC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên xã/thị trấn	Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ở tương ứng)	Số ngày công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hoặc nâng lên mức cao hơn	Tên thôn, xóm	Tiêu chí 01: Thôn đạt chuẩn nông thôn mới hoặc nâng lên mức cao hơn (Đ)	Tiêu chí 01, 02				Tiêu chí 03				Kết quả và soát thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (Đ)				
						Tiêu chí 1: Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo		03 điều kiện		ĐK 1: Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo		03 điều kiện						
						Tổng tỷ lệ hộ nghèo (TLHN)	Tỷ lệ hộ cận nghèo và nghèo từ 55% đến 65%	Điều kiện 01: Tỷ lệ hộ cận nghèo và nghèo từ 55% đến 65%	Điều kiện 02: Tỷ lệ số hộ cận nghèo và nghèo từ 55% đến 65%	Điều kiện 03: C6 Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Số điều kiện thôn đạt .../3 điều kiện	Tổng tỷ lệ hộ nghèo (TLHN)	Tỷ lệ hộ cận nghèo và nghèo từ 55% đến 65%		Điều kiện 01: Tỷ lệ hộ cận nghèo và nghèo từ 55% đến 65%	Điều kiện 02: Tỷ lệ số hộ cận nghèo và nghèo từ 55% đến 65%	Điều kiện 03: C6 Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Số điều kiện thôn đạt .../3 điều kiện
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	15				
1				Tuấn Sơn	Đạt	63,10								Hoàn Thành				
2				Bảo Tuấn	Đạt	35,10								Hoàn Thành				
3	Xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	X	QB 2300/QĐ- UBND ngày 25/12/201 5	Đông Mè	Đạt	30,20								Hoàn Thành				
4				Đông Sim		35,90									Hoàn Thành			
5				Đào Tuấn		47,50										Hoàn Thành		
6				Lấn Chè		37,50											Hoàn Thành	
7				Kẻ		Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt
8	Mỏ	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt			
9	Xã An Châu, huyện Sơn Động			Phe	Không đạt	65,60								Không đạt	Không đạt			
10				Lừa	Không đạt	89,90										Không đạt	Không đạt	
11				Hạ 1	Không đạt	67,30											Không đạt	Không đạt
12				Thôn Néo	Không đạt	76,20											Không đạt	Không đạt
13	TT Thanh Sơn, huyện Sơn Động			Thôn Đông Giang	Không đạt	68,70								Không đạt	Không đạt			
14				Thôn Đông Thanh	Không đạt	37,30										Không đạt	Không đạt	



